

Loara High School

Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học năm 2023-2024 (Công bố trong năm học 2024-2025)



Thông tin chung về Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (SARC)

Tổng quan về SARC



Theo luật của tiểu bang, trước ngày 1 tháng 2 hàng năm, mọi trường học ở California đều phải công bố Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (SARC). SARC bao gồm các thông tin về tình trạng và thành tích của từng trường công lập tại California. Theo Danh Mục Kiểm Soát Tài Chính Địa Phương (LCFF), tất cả các cơ quan giáo dục địa phương (LEA) đều phải lập Kế Hoạch Tự Chủ và Trách Nhiệm Giải Trình của Địa Phương (LCAP), trong đó mô tả cách họ dự định đạt được các mục tiêu cụ thể hằng năm của trường học cho tất cả học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của tiểu bang và địa phương. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu của SARC và quyền truy cập các báo cáo của những năm trước, vui lòng tham khảo trang web SARC của Cơ Quan Giáo Dục California (CDE) tại địa chỉ <https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, vui lòng truy cập trang web LCFF của CDE tại <https://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường học, phụ huynh/người giám hộ và thành viên cộng đồng nên liên hệ với hiệu trưởng trường học hoặc văn phòng khu học chánh.

Quý vị có thể yêu cầu nhận bản cứng Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học tại Văn Phòng Trường.

DataQuest



DataQuest là một công cụ dữ liệu trực tuyến tích hợp trên trang web DataQuest của CDE tại địa chỉ <https://dq.cde.ca.gov/dataquest/> bao gồm thông tin bổ sung về trường học này và thông tin so sánh giữa trường với khu học chánh và quận. Cụ thể, DataQuest là một hệ thống động cung cấp các báo cáo về trách nhiệm giải trình (ví dụ: dữ liệu khảo thí, tuyển sinh, học sinh tốt nghiệp trung học, bỏ học, số lượng ghi danh khóa học, nhân sự và dữ liệu liên quan đến người học tiếng Anh).

Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California



Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California (Bảng Thông Tin) <https://www.caschooldashboard.org/> phản ánh hệ thống cải tiến liên tục và trách nhiệm giải trình mới của California và cung cấp thông tin về cách các LEA và trường học đáp ứng nhu cầu của các nhóm học sinh đa dạng tại California. Bảng Thông Tin chứa các báo cáo hiển thị thành tích hoạt động của LEA, trường học và nhóm học sinh theo một loạt các thước đo của tiểu bang và địa phương để hỗ trợ xác định điểm mạnh, thách thức và lĩnh vực cần cải thiện.

Truy cập Internet

Có thể truy cập Internet tại các thư viện công cộng và những địa điểm khác mà công chúng có thể truy cập (ví dụ: Thư Viện Tiểu Bang California). Việc truy cập Internet tại các thư viện và địa điểm công cộng thường được thực hiện theo nguyên tắc ai đến trước được phục vụ trước. Các hạn chế sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, thời gian sử dụng máy trạm (tùy theo tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm có sẵn trên máy trạm và khả năng in tài liệu.

Yêu Cầu Tuyển Sinh vào Đại Học California (UC)	Yêu cầu tuyển sinh vào UC tuân theo các hướng dẫn nêu trong Kế Hoạch Chung, trong đó yêu cầu một phần tám số học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông của tiểu bang, cũng như những học sinh chuyển trường đã hoàn thành các khóa học đại học cụ thể, đủ điều kiện được tuyển sinh vào UC. Những yêu cầu này được thiết kế nhằm đảm bảo tất cả học sinh đủ điều kiện đều được chuẩn bị đầy đủ cho chương trình học ở bậc Đại học. Để biết các yêu cầu tuyển sinh chung, vui lòng truy cập trang web Thông Tin Tuyển Sinh của UC tại địa chỉ https://admission.universityofcalifornia.edu/ .
Yêu Cầu Tuyển Sinh vào Đại Học Tiểu Bang California (CSU)	Điều kiện để được nhận vào CSU được xác định bởi ba yếu tố: (1) Các khóa học cụ thể ở trường trung học, (2) Điểm số ở các khóa học cụ thể và điểm thi, và (3) Tốt nghiệp trung học. Một số trường có tiêu chuẩn cao hơn cho các chuyên ngành cụ thể hoặc học sinh cư trú bên ngoài khu vực trường. Do số lượng học sinh nộp đơn nhiều nên một số trường có tiêu chuẩn cao hơn (tiêu chuẩn tuyển sinh bổ sung) cho tất cả các ứng viên. Hầu hết các cơ sở CSU đều có chính sách đảm bảo tuyển sinh tại địa phương cho học sinh tốt nghiệp hoặc chuyển tiếp từ các trường trung học và cao đẳng có lịch sử liên kết với cơ sở CSU trong khu vực đó. Để biết thông tin về tuyển sinh, cách nộp đơn và lệ phí, vui lòng tham khảo trang web CSU tại địa chỉ https://www2.calstate.edu/ .

Thông tin liên lạc của Trường năm học 2024-25

Tên Trường học	Loara High School
Đường phố	1765 West Cerritos Avenue
Thành phố, Tiểu bang, Mã bưu chính	Anaheim, CA 92804-6103
Số điện thoại	(714) 999-3677
Hiệu Trường	Gary Brown
Địa chỉ email	brown_g@auhsd.us
Trang web của Trường	https://loara.auhsd.us
Phạm vi cấp lớp	9-12
Mã Quận-Khu Học Chánh-Trường (CSD)	30664313033784

Thông tin liên lạc của Khu học chánh 2024-25

Tên Khu học chánh	Anaheim Union High School District
Số điện thoại	(714) 999-3511
Giám Đốc Khu Học Chánh	Michael B. Matsuda
Địa chỉ email	webmaster@auhsd.us
Trang web của Khu học chánh	https://www.auhsd.us

Mô Tả và Tuyên Bố Sứ Mệnh của Trường năm học 2024-25

Mission Statement:

Loara High School is an inclusive environment where students are supported and empowered life-long learners who become active citizens in their communities and develop individualized goals while pursuing a future of their choice.

Vision Statement:

Together we Rise

- Respect
- Integrity
- Scholarship
- Excellence

Highlights:

Mô Tả và Tuyên Bố Sứ Mệnh của Trường năm học 2024-25

Loara High School is a collaborative educational institution due in large part to its Professional Learning Community (PLC) professional learning model, which was developed to help the campus achieve the three primary goals identified in the AUHSD Local Control Accountability Plan (LCAP): implementation of the current adopted state standards, including English Language Development (ELD) Standards, and Next Generation Science Standards; ensure that all students earn a high school diploma; and ensure that all students demonstrate college and career readiness. Staff commitment to the PLC model has permitted Loara to move to the forefront of standards implementation and has made it a model for teacher and parent learning walks, staff collaboration, and curriculum development.

The Saxon Summit Capstone project has been implemented school-wide and is adapted to meet all student needs including ELs and SWDs. Students reflect on their progress relating to the 5Cs, CPSF, and mission and vision statements. Loara High School has established itself as a California Democracy School, meaning that every Loara student will complete a civic inquiry investigation as part of the curriculum and competencies for the 12th-grade American Government class. In addition, all students will engage in the six proven practices throughout their four years: 1) Instruction in Government, History, Law, and Democracy; 2) Discussion of Current Events and Controversial Issues; 3) Service Learning; 4) Extra-Curricular Activities; 5) Student Participation in Student Governance (ASB, RSVP); and 6) Student Participation in Simulations and Democratic Processes.

Loara is an inclusive environment that supports all stakeholders and community members by utilizing the many resources offered through The Community Schools approach and the family and community engagement specialist (FACES). With the help of the Family and Community Center, families and students are well-informed and given multiple opportunities to become active stakeholders through the various programs, activities, and events offered. Loara High School has an active PTSA and booster clubs that support student activities. Parents are active participants in the School Site Council, Focus Groups, ELAC, DELAC, Coffee with the Principal, and other school committees. The school maintains relationships with a number of community and business organizations.

Loara High School offers its students myriad opportunities and programs to ensure their continued academic growth and post-secondary success, including VAPA, Dual Enrollment, AIME, AVID, eight CTE / ROP Coursework and Pathways (Drone Operations, Production and Managerial Arts, Child Development, Public Safety, Financial Services, Software and Systems Development, Patient Care, and Systems Diagnostics Service and Repair), Honors and Advanced Placement Coursework, English Language Development, and Special Education (The SAI teaching model for SWDs, the designated core classes with EL support, and the PL/EL monitoring program provide support for students in special populations).

Demographic Information:

Loara High School was established in 1962. It is located in Anaheim, CA, and is one of eight comprehensive high schools in the Anaheim Union High School District. The school currently has an enrollment of 1,565 students, of which 91.8% are socioeconomically disadvantaged, and 30.6% are English Learners. The demographic profile also indicates the following regarding student subgroups: 81.7% Hispanic, 4.2% White, 8.4% Asian, 1.1% African American, and 0.3% Pacific Islander. Currently, 16.4% of Loara's population are Students with Disabilities. The honors/Advanced Placement Program serves 20.4% of the school's population and the AVID program serves roughly 8%.

The school is in its tenth year of being designated as a Title I School-wide Program, which serves 100% of the student population. Loara has continued to make improvements in a variety of areas over the past several years. Most noteworthy are the increases in A-G completion rates and graduation rates and the decrease in student discipline referrals.

Giới thiệu Trường

Tuyển sinh năm 2023-24 theo từng khối lớp

Khối lớp	Số lượng học sinh
Lớp 9	378
Lớp 10	391
Lớp 11	398
Lớp 12	398
Tổng tuyển sinh	1,565

Tuyển sinh năm 2023-24 theo nhóm học sinh

Nhóm học sinh	Phần trăm tổng tuyển sinh
Nữ	48.4
Nam	51.6
Phi nhị giới	0.1
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0.5
Người gốc Á	8.4
Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi	1.1
Người gốc Philippines	2.4
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	81.7
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người dân đảo Thái Bình Dương	0.3
Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên	1.3
Người Da Trắng	4.2
Người Học Tiếng Anh	30.6
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng	0.3
Học sinh vô gia cư	2.1
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	91.8
Học sinh khuyết tật	16.4

A. Điều kiện học tập

Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản

SARC cung cấp các thông tin sau đây có liên quan đến ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản (Ưu tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công phù hợp và có đầy đủ chứng chỉ trong lĩnh vực môn học và đối tượng học sinh mà họ giảng dạy;
- Học sinh có quyền tiếp cận các tài liệu giảng dạy phù hợp với tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được bảo trì tốt.

Chuẩn Bị và Bố Trí Giáo Viên năm 2020-21

Ủy quyền/Phân công	Trường học Số	Trường học Phần trăm	Khu học chánh Số	Khu học chánh Phần trăm	Tiểu bang Số	Tiểu bang Phần trăm
Được cấp phép đầy đủ (sơ bộ hoặc rõ ràng) cho môn học và xếp lớp của học sinh (được phân công phù hợp)	55.30	72.35	897.90	74.43	228366.10	83.12
Người giữ chứng chỉ thực tập được phân công phù hợp	0.00	0.00	3.00	0.25	4205.90	1.53
Giáo viên không có chứng chỉ và phân công sai (“không hiệu quả” theo ESSA)	2.60	3.52	49.90	4.14	11216.70	4.08
Giáo viên có chứng chỉ được phân công ngoài lĩnh vực (“ngoài lĩnh vực” theo ESSA)	0.10	0.21	29.50	2.45	12115.80	4.41
Không rõ/Không đầy đủ/Không áp dụng	18.20	23.90	226.00	18.73	18854.30	6.86
Tổng số vị trí giảng dạy	76.40	100.00	1206.40	100.00	274759.10	100.00

Lưu ý: Dữ liệu trong bảng này dựa trên trạng thái tương đương toàn thời gian (FTE). Một FTE tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể đại diện cho hai nhân viên, mỗi người làm việc 50 phần trăm thời gian toàn thời gian. Ngoài ra, phân công nhiệm vụ được định nghĩa là vị trí mà nhà giáo dục được giao dựa trên bối cảnh, môn học và trình độ lớp học. Ủy quyền được định nghĩa là các dịch vụ mà nhà giáo dục được phép cung cấp cho học sinh.

Chuẩn Bị và Bố Trí Giáo Viên năm 2021-22

Ủy quyền/Phân công	Trường học Số	Trường học Phần trăm	Khu học chánh Số	Khu học chánh Phần trăm	Tiểu bang Số	Tiểu bang Phần trăm
Được cấp phép đầy đủ (sơ bộ hoặc rõ ràng) cho môn học và xếp lớp của học sinh (được phân công phù hợp)	67.40	83.41	1094.60	83.18	234405.20	84.00
Người giữ chứng chỉ thực tập được phân công phù hợp	0.00	0.00	8.50	0.65	4853.00	1.74
Giáo viên không có chứng chỉ và phân công sai (“không hiệu quả” theo ESSA)	4.40	5.48	73.20	5.56	12001.50	4.30
Giáo viên có chứng chỉ được phân công ngoài lĩnh vực (“ngoài lĩnh vực” theo ESSA)	0.20	0.31	32.80	2.50	11953.10	4.28
Không rõ/Không đầy đủ/Không áp dụng	8.70	10.79	106.80	8.11	15831.90	5.67
Tổng số vị trí giảng dạy	80.80	100.00	1316.10	100.00	279044.80	100.00

Lưu ý: Dữ liệu trong bảng này dựa trên trạng thái tương đương toàn thời gian (FTE). Một FTE tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể đại diện cho hai nhân viên, mỗi người làm việc 50 phần trăm thời gian toàn thời gian. Ngoài ra, phân công nhiệm vụ được định nghĩa là vị trí mà nhà giáo dục được giao dựa trên bối cảnh, môn học và trình độ lớp học. Ủy quyền được định nghĩa là các dịch vụ mà nhà giáo dục được phép cung cấp cho học sinh.

Chuẩn Bị và Bố Trí Giáo Viên năm 2022-23

Ủy quyền/Phân công	Trường học Số	Trường học Phần trăm	Khu học chánh Số	Khu học chánh Phần trăm	Tiểu bang Số	Tiểu bang Phần trăm
Được cấp phép đầy đủ (sơ bộ hoặc rõ ràng) cho môn học và xếp lớp của học sinh (được phân công phù hợp)	68.50	81.07	1131.10	84.42	231142.40	83.24
Người giữ chứng chỉ thực tập được phân công phù hợp	1.80	2.17	12.10	0.90	5566.40	2.00
Giáo viên không có chứng chỉ và phân công sai (“không hiệu quả” theo ESSA)	6.10	7.28	55.40	4.14	14938.30	5.38
Giáo viên có chứng chỉ được phân công ngoài lĩnh vực (“ngoài lĩnh vực” theo ESSA)	1.50	1.83	41.30	3.09	11746.90	4.23
Không rõ/Không đầy đủ/Không áp dụng	6.40	7.63	99.80	7.45	14303.80	5.15
Tổng số vị trí giảng dạy	84.50	100.00	1340.00	100.00	277698.00	100.00

Lưu ý: Dữ liệu trong bảng này dựa trên trạng thái tương đương toàn thời gian (FTE). Một FTE tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể đại diện cho hai nhân viên, mỗi người làm việc 50 phần trăm thời gian toàn thời gian. Ngoài ra, phân công nhiệm vụ được định nghĩa là vị trí mà nhà giáo dục được giao dựa trên bối cảnh, môn học và trình độ lớp học. Ủy quyền được định nghĩa là các dịch vụ mà nhà giáo dục được phép cung cấp cho học sinh.

Giáo viên không có chứng chỉ và phân công sai (được coi là “không hiệu quả” theo ESSA)

Ủy quyền/Phân công	2020-21	2021-22	2022-23
Giấy phép và Miễn trừ	0.00	1.00	1.7
Phân công sai	2.60	3.40	4.4
Vị trí trống	0.00	0.00	0
Tổng số giáo viên không có chứng chỉ và phân công sai	2.60	4.40	6.1

Giáo viên có chứng chỉ được phân công ngoài lĩnh vực (được coi là “ngoài lĩnh vực” theo ESSA)

Chỉ số	2020-21	2021-22	2022-23
Giáo viên có chứng chỉ được cấp phép hoặc miễn trừ	0.10	0.00	0
Các tùy chọn phân công nội bộ	0.00	0.20	1.5
Tổng số giáo viên ngoài lĩnh vực	0.10	0.20	1.5

Phân công lớp học

Chỉ số	2020-21	2021-22	2022-23
Phân công sai cho Người học tiếng Anh (tỷ lệ phần trăm tất cả các lớp học có Người học tiếng Anh được giảng dạy bởi giáo viên được phân công sai)	12.10	8	3.6
Không có bằng cấp, giấy phép hoặc ủy quyền giảng dạy (tỷ lệ phần trăm tất cả các lớp học được giảng dạy bởi các giáo viên không có hồ sơ ủy quyền giảng dạy)	9.80	5.4	0.1

Lưu ý: Để biết thêm thông tin, vui lòng tham khảo trang web Định Nghĩa về Công Bằng của Giáo Viên được cập nhật tại địa chỉ <https://www.cde.ca.gov/pd/ee/teacherequitydefinitions.asp>.

Chất lượng, Tính cập nhật, Tính sẵn có của Sách giáo khoa và các tài liệu giảng dạy khác năm 2024-25

All content subject areas utilize standards-aligned, State and district-adopted textbooks and instructional materials. Teachers have input into the textbook selection process at the district level through an established curriculum cycle. Teachers are given in-depth training on the instructional materials and the ancillary materials that accompany the basic textbook material. Ancillary materials support both the language needs and the learning needs of students.

This information was collected on December 10, 2024.

Năm và tháng dữ liệu được thu thập

September 14, 2023

Môn học	Sách giáo khoa và các tài liệu giảng dạy khác/năm áp dụng	Từ lần áp dụng gần đây nhất?	Phần trăm học sinh không có bản sao được giao riêng
Độc/Ngữ văn	English language arts textbooks, Houghton Mifflin Harcourt-Collections, were adopted in 2014-15. There is one textbook available per student.	Yes	0
Toán	Mathematics textbooks, by Houghton Mifflin Harcourt for 7-8 grades and Mc Graw Hill for 9-12 grades were adopted in 2020-21. Course appropriate, standards-aligned instructional materials have been selected for each mathematics course. There is one textbook available per student. All were adopted during the 2020-2021 school year. Math 7/7H & Math 7: Houghton Mifflin Harcourt - Into Math Grade 7 Math 8/8H & Math 8: Houghton Mifflin Harcourt - Into Math Grade 8 Integrated Math I: McGraw Hill - Reveal Math Integrated I Integrated Math II: McGraw Hill - Reveal Math Integrated Math II Integrated Math III: McGraw Hill - Reveal Math Integrated Math III Integrated Math 1-2 HP: McGraw Hill - Reveal Math Integrated I & McGraw Hill - Reveal Math Integrated II Integrated Math 2-3 HP: McGraw Hill - Reveal Math Integrated II & McGraw Hill - Reveal Math Integrated III	Yes	0
Khoa Học	Science textbooks, California HMH Science Dimensions was adopted in 2018-19 for 7 & 8 grades. Science textbooks that support Advanced Placement courses are adopted as needed, the most recent adoption occurring in 2021-22, Pearson Environmental Science AP Edition. The following books were adopted for the 24-25 school year: Living Earth: "Experience Biology: The Living Earth" Publisher Miller & Levine, Savvas Chemistry of the Living Earth : "Experience Chemistry in the Earth System" Savvas Physics of the Universe uses OpenSciEd.org online resource There is one textbook available per student.Science textbooks for grades 7 and 8 Integrated Science were adopted in 2018-19: HMH CA Science Dimensions. The e-text and one consumable textbook is available per student.The following instructional materials were adopted in 2024 for the high school level:Living Earth- Savvas- Miller & Levine- Experience Biology: The Living Earth. All students have access to the e-text and a physical textbook within the classroom. Chemistry in Earth Systems- Savvas- Experience Chemistry in the Earth System All students have access to the e-text and a physical textbook within the classroom. Physics of the Universe- OpenSciEd HS Science Physics is an open educational resource.Textbooks that support	Yes	0

	Advanced Placement science courses are adopted as needed, the most recent adoption occurring in 2024, Cengage, Chemistry AP Edition 11th Edition.		
Lịch sử-Khoa học xã hội	History/Social science textbooks were adopted in 2018-19, 2019-20 and 2020-2021 for 12th grade textbooks. 7th grade-Cengage Learning-World History: Medieval and Early Modern Times, CA Student Edition 8th grade- McGraw-Hill- United States History and Geography- Growth and Conflict 10th grade- McGraw-Hill-World History, Culture, and Geography: The Modern World, CA Student Edition 11th grade- McGraw-Hill- United States History and Geography- Conflict and Change 12th grade- McGraw-Hill- Principles of American Democracy. Savvas- California Economics Principles in Action There is one textbook available per student.	Yes	0
Ngoại ngữ	Foreign language textbooks are adopted as needed by course. Several courses adopted new textbooks. For Vietnamese, Tieng Viet Men Yeu levels A, B, C D by the East Side Union High School District and Senderos for Spanish from Vista Higher Learning. Additionally, supplemental books continue to be adopted each year. There is one textbook available per student. Below is the list of districtwide World Language adopted instructional materials: American Sign Language 1: Master ASL! 1, ISBN: 9781881133209, Adopted: 2017/2018 American Sign Language 2 and American Sign Language 3: Signing Naturally 3, ISBN: 9781581211351, Adopted: 2017/2018 American Sign Language 4: Translating from English, ISBN: 9781581211009, Adopted 2017/2018 Arabic 1: Al-Asas for Teaching Arabic to Non-Native Speakers 1, ISBN: 9781933269092, Adopted 2019/2020 Arabic 2: Al-Asas for Teaching Arabic to Non-Native Speakers 2, ISBN: 9781933269108, Adopted 2019/2020 Arabic 3 and Arabic 4: Al-Asas for Teaching Arabic to Non-Native Speakers 3, ISBN: 9781933269115, Adopted 2019/2020 French 1: Chemins 1, ISBN: 9781543362237, Adopted: 2023/2024 French 2: Chemins 2, ISBN: 9781543362299, Adopted 2023/2024 French 3: Chemins 3, ISBN: 9781543362312, Adopted: 2023/2024 French 4: Chemins 4, ISBN: 9781543362336, Adopted: 2023/2024 AP French Language and Culture: Themes, ISBN: 9781680040272, Adopted: 2015/2016 Japanese 1: Adventures In Japanese 1, ISBN: 781622910564, Adopted: 2015/2016 Japanese 2: Adventures in Japanese 2, ISBN: 9781622910663, Adopted: 2015/2016 Japanese 3: Adventures in Japanese 3, ISBN: 9780887173995, Adopted: 2003/2004 Japanese 4: Adventures in Japanese 4, ISBN: 9780887274428, Adopted: 2003/2004 Korean 1: EPIC Korean 1, ISBN: 9781636849409, Adopted: 2022/2023 Korean 2: EPIC Korean 2, ISBN: 9781636849423, Adopted: 2022/2023 Korean 3: EPIC Korean 3, ISBN: 9781636849447, Adopted: 2023/2024	Yes	0

	<p>Korean 4: EPIC Korean 4, ISBN: 9781636849461, Adopted: 2022-2023</p> <p>Mandarin 1 and Mandarin 2: Zhen Bang! 1, ISBN: 9780821981368, Adopted: 2015/2016</p> <p>Mandarin 3 and Mandarin 4: Zhen Bang! 2, ISBN: 9780821988237, Adopted: 2015/2016</p> <p>Spanish 1: Senderos 1, ISBN: 9781543357936, Adopted: 2023/2024</p> <p>Spanish 2: Senderos 2, ISBN: 9781543358070, Adopted: 2023/2024</p> <p>Spanish 3: Senderos 3, ISBN: 9781543358131, Adopted: 2023/2024</p> <p>Spanish 4: Senderos 4, ISBN: 9781543358193, Adopted: 2023/2024</p> <p>Spanish for Spanish Speakers 1: Cajas de Cartón (The Circuit), ISBN: 9780618226160 (Novel), La Casa De Mango Street (The House on Mango Street), ISBN: 9780679755265 (Novel), El Color de Mis Palabras, ISBN: 9781930332751 (Novel), Esperanza Renace (Esperanza Rising), ISBN: 9780439398855 (Novel), Adopted: 2017</p> <p>Spanish for Spanish Speakers 2: Antes de Ser Libres, ISBN: 9780375815454 (Novel), Caramelo, ISBN: 9781400030996 (Novel), Senderos Fronterizos (Breaking Through), ISBN: 9780618226184 (Novel), La Travesia de Enrique (Enrique's Journey), ISBN: 9780553535549 (Novel), Voces Sin Fronteras (Voices without Frontiers), ISBN: 9781400077199 (Novel), Adopted: 2017</p> <p>Spanish for Spanish Speakers 3: Más Allá de Mí, ISBN: 9780547250311 (Novel), El Alquimista (The Alchemist), ISBN: 9780062511409 (Novel), Cuando Era Puertorriqueña (When I was Puerto Rican), ISBN: 9780679756774 (Novel), Los de Abajo, ISBN: 9780140266214 (Novel), Me Llamo Rigoberta Menchu, ISBN: 9789682313158 (Novel), Adopted: 2017</p> <p>AP Spanish Literature & Culture: Azulejo, ISBN: 9781938026225, Adopted: 2022/2023</p> <p>AP Spanish Language & Culture: Temas, ISBN: 9781543301380, Adopted: 2022/2023 and Abriendo Puertas, ISBN: 9780618222070, Adopted: 2012/2013</p> <p>IB Spanish: Temas Para Español B, ISBN: 9781543310658, Adopted: 2019/2020</p> <p>Vietnamese 1 and Vietnamese 2: Tiếng Việt M?n Yêu A, ISBN: 9780997751208, Adopted 2018/2019</p> <p>Vietnamese 3: Tiếng Việt M?n Yêu B, ISBN: 9780997751215, Adopted 2019/2020</p> <p>Vietnamese 4H and Vietnamese 5H: Tiếng Việt M?n Yêu C, ISBN: 9780997751222, Adopted 2019/2020</p> <p>Vietnamese 6H: Tiếng Việt M?n Yêu D, ISBN: 9780997751231, Adopted 2019/2020</p>		
Sức khỏe	Health textbooks, McGraw Hill-Teen Health for 7-8 grades, and Goodheart Wilcox-Comprehensive Health for High School were adopted in 2016-17. There is one textbook available per student.	Yes	0
Nghệ thuật thị giác và biểu diễn	Visual and performing arts students have access to course appropriate textbooks and instructional materials.	Yes	0
Thiết bị phòng thí nghiệm khoa học (lớp 9-12)	Không áp dụng	Không áp dụng	0

Lưu ý: Các ô có giá trị Không áp dụng không yêu cầu dữ liệu.

Điều kiện cơ sở vật chất của trường và những cải tiến theo kế hoạch

Loara High School opened in 1963. The 39.6-acre site includes 60 regular classrooms and a few portable classrooms. There are 27 labs, which are designed for specific programs (i.e. computer labs, science labs, choral music room, nursing etc.). The site also contains an auditorium, a library/media center, two gyms and pool facility, and a variety of sports fields.

Maintenance and Repair: Site and District maintenance staff ensure that the repairs necessary to keep the school in good repair and working order are completed in a timely manner. A work order process is used to ensure efficient service. Emergency repairs are given the highest priority.

Cleaning Process and Schedule: The District's Board of Trustees has adopted cleaning standards for all schools. The administration works daily with the custodial staff to develop cleaning schedules to ensure a clean and safe school. All classrooms and restrooms are cleaned daily and deep cleaning, such as waxing of floors and painting, takes place during times when students are not in classes. Students, parents, and staff are encouraged to report any objectionable conditions via a uniform complaint procedure.

Loara High School underwent an extensive construction and modernization project approximately 9 years ago. The project included new classrooms, pavers in the entire quad area, seating walls and benches, new landscaping, an outside stage area, and new lights for the quad. Since 2021, the campus has been repainted and renumbered. The science floors have been refinished to remove the buckling tile floors. The drone classroom was created to support the newly implemented Drone program. One of the staff and the student lots now have solar panels installed. Room 609, which is used for staff PD and student meetings has been updated to make it a more useful space for staff and students. The parent community center is located at the front of the school to allow for better parent access. Wraps have been installed in multiple areas around the school to celebrate the history and traditions of Loara. The renaming of the gym and wrestling rooms, with appropriate signage, are underway. The school's marquee was replaced and improvements have been made and are ongoing for the staff lounge and ASB room. The PE blacktop was resurfaced as well.

In addition, several projects have been approved and are scheduled for completion in 2024-25, including the naming of the main gym and wrestling room.

The most recent site inspection was completed in October 25, 2024.

Năm và tháng lập báo cáo FIT gần đây nhất

October, 2024

Hệ thống đã được kiểm tra	Đánh giá Tốt	Đánh giá Trung bình	Đánh giá Kém	Cần sửa chữa và hành động đã thực hiện hoặc đã lên kế hoạch
Hệ thống: Rò rỉ khí gas, Cơ khí/HVAC, Cống rãnh	X			
Nội thất: Bề mặt nội thất	X			A few floor tiles are missing in Room 211
Độ sạch sẽ: Độ sạch sẽ chung, Sự xâm nhập của sâu bọ	X			
Điện	X			
Nhà vệ sinh/Bồn rửa: Nhà vệ sinh, bồn rửa	X			
An toàn: An toàn cháy nổ, Vật liệu nguy hại	X			
Kết cấu: Hư hỏng về kết cấu, Mái nhà	X			
Ngoại thất: Sân chơi/Sân trường, Cửa sổ/Cửa ra vào/Cống/Hàng rào	X			

Đánh giá chung về cơ sở vật chất

Mẫu mực	Tốt	Trung bình	Kém
X			

B. Kết quả học tập của học sinh

Ưu tiên của Tiểu bang: Thành tích học sinh

SARC cung cấp các thông tin sau đây có liên quan đến ưu tiên của Tiểu bang: Thành tích của học sinh (Ưu tiên 4):

Bài Đánh Giá Toàn Tiểu Bang

(cụ thể là Hệ Thống Bài Đánh Giá Thành Tích và Tiến Bộ của Học Sinh California [CAASPP] bao gồm Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced dành cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Bài Đánh Giá Thay Thế California [CAA] dành cho môn ngữ văn Anh/đọc viết [ELA] và toán được tổ chức cho học sinh từ lớp ba đến lớp tám và lớp mười một. Chỉ những học sinh đủ điều kiện mới có thể tham gia bài đánh giá CAA. Các mục kiểm tra trong bài đánh giá CAA được liên kết với các tiêu chuẩn thành tích thay thế, có liên quan đến Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] dành cho học sinh có khuyết tật nhận thức nghiêm trọng nhất).

Hệ thống CAASPP bao gồm các bài đánh giá và yêu cầu tham gia của học sinh như sau:

1. **Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced và CAA cho môn ELA** từ lớp ba đến lớp tám và lớp mười một.
2. **Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced và CAA cho môn Toán** từ lớp ba đến lớp tám và lớp mười một.
3. **Bài Kiểm Tra Khoa Học California (CAST) và CAA về Khoa học** ở lớp năm, lớp tám và một lần ở bậc trung học (tức là lớp mười, lớp mười một hoặc lớp mười hai).

Mức độ sẵn sàng vào Đại học và Đi làm

Tỷ lệ học sinh đã hoàn thành các khóa học đáp ứng được các yêu cầu tuyển sinh vào Đại Học California và Đại Học Tiểu Bang California, hoặc các chương trình hoặc trình tự giáo dục kỹ thuật nghề nghiệp.

Tỷ lệ học sinh đạt hoặc vượt tiêu chuẩn của tiểu bang trong CAASPP

Bảng này hiển thị kết quả bài kiểm tra CAASPP về môn ELA và Toán cho tất cả học sinh từ lớp ba đến lớp tám và lớp mười một tham gia và hoàn thành bài đánh giá do tiểu bang tổ chức.

Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

Kết quả kiểm tra ELA và Toán bao gồm Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced và CAA. “Tỷ lệ đạt hoặc vượt chuẩn” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đạt hoặc vượt chuẩn trong Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced cộng với tổng số học sinh đạt chuẩn (tức là đạt Cấp độ 3 - Thay thế) trong CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai bài đánh giá.

Môn học	Trường học 2022-23	Trường học 2023-24	Khu học chánh 2022-23	Khu học chánh 2023-24	Tiểu bang 2022-23	Tiểu bang 2023-24
Ngữ văn Anh/Đọc viết (lớp 3-8 và 11)	34	39	42	42	46	47
Toán (lớp 3-8 và 11)	14	10	24	24	34	35

Kết quả khảo thí CAASPP năm 2023-24 môn ELA theo nhóm học sinh

Bảng này hiển thị kết quả bài kiểm tra CAASPP về môn ELA theo nhóm học sinh cho tất cả học sinh từ lớp ba đến lớp tám và lớp mười một tham gia và hoàn thành bài đánh giá do tiểu bang tổ chức.

Kết quả kiểm tra ELA bao gồm Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced và CAA. “Tỷ lệ đạt hoặc vượt chuẩn” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đạt hoặc vượt chuẩn trong Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced cộng với tổng số học sinh đạt chuẩn (tức là đạt Cấp độ 3 - Thay thế) trong CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai bài đánh giá.

Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

Lưu ý: Số lượng học sinh được khảo thí bao gồm tất cả học sinh tham gia khảo thí bất kể có nhận được điểm hay không; tuy nhiên, số lượng học sinh được khảo thí không phải là con số được sử dụng để tính phần trăm mức thành tích. Mức thành tích chỉ được tính cho những học sinh nhận được điểm.

(CAASPP) Nhóm học sinh	(CAASPP) Tổng TUYỂN SINH	(CAASPP) Số được khảo thí	(CAASPP) Phần trăm được khảo thí	(CAASPP) Phần trăm không được khảo thí	(CAASPP) Phần trăm đạt hoặc vượt chuẩn
Tất cả học sinh	387	375	96.90	3.10	38.50
Nữ	193	189	97.93	2.07	45.74
Nam	193	185	95.85	4.15	31.35
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0	0	0	0	0
Người gốc Á	32	32	100.00	0.00	78.13
Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi	--	--	--	--	--
Người gốc Philippines	11	10	90.91	9.09	--
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	326	315	96.63	3.37	33.12
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người dân đảo Thái Bình Dương	--	--	--	--	--
Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên	--	--	--	--	--
Người Da Trắng	13	13	100.00	0.00	38.46
Người Học Tiếng Anh	109	103	94.50	5.50	4.85
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng	--	--	--	--	--
Học sinh vô gia cư	11	11	100.00	0.00	0.00
Quân đội	21	21	100.00	0.00	33.33
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	353	343	97.17	2.83	38.60
Học sinh nhận được dịch vụ giáo dục nhập cư	0	0	0	0	0
Học sinh khuyết tật	57	54	94.74	5.26	11.11

Kết quả khảo thí CAASPP năm 2023-24 môn Toán theo nhóm học sinh

Bảng này hiển thị kết quả bài kiểm tra CAASPP về môn Toán theo nhóm học sinh cho tất cả học sinh từ lớp ba đến lớp tám và lớp mười một tham gia và hoàn thành bài đánh giá do tiểu bang tổ chức.

Kết quả kiểm tra môn Toán bao gồm Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced và CAA. “Tỷ lệ đạt hoặc vượt chuẩn” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đạt hoặc vượt chuẩn trong Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced cộng với tổng số học sinh đạt chuẩn (tức là đạt Cấp độ 3 - Thay thế) trong CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai bài đánh giá.

Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số 0 trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

Lưu ý: Số lượng học sinh được khảo thí bao gồm tất cả học sinh tham gia khảo thí bất kể có nhận được điểm hay không; tuy nhiên, số lượng học sinh được khảo thí không phải là con số được sử dụng để tính phần trăm mức thành tích. Mức thành tích chỉ được tính cho những học sinh nhận được điểm.

(CAASPP) Nhóm học sinh	(CAASPP) Tổng TUYỂN SINH	(CAASPP) Số được khảo thí	(CAASPP) Phần trăm được khảo thí	(CAASPP) Phần trăm không được khảo thí	(CAASPP) Phần trăm đạt hoặc vượt chuẩn
Tất cả học sinh	386	375	97.15	2.85	9.60
Nữ	193	189	97.93	2.07	10.05
Nam	192	185	96.35	3.65	9.19
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0	0	0	0	0
Người gốc Á	32	32	100.00	0.00	46.88
Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi	--	--	--	--	--
Người gốc Philippines	11	10	90.91	9.09	--
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	325	315	96.92	3.08	5.40
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người dân đảo Thái Bình Dương	--	--	--	--	--
Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên	--	--	--	--	--
Người Da Trắng	13	13	100.00	0.00	15.38
Người Học Tiếng Anh	109	103	94.50	5.50	0.97
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng	--	--	--	--	--
Học sinh vô gia cư	11	11	100.00	0.00	0.00
Quân đội	21	21	100.00	0.00	9.52
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	352	343	97.44	2.56	9.04
Học sinh nhận được dịch vụ giáo dục nhập cư	0	0	0	0	0
Học sinh khuyết tật	57	54	94.74	5.26	0.00

Kết quả khảo thí CAASPP môn Khoa học dành cho tất cả học sinh

Bảng này hiển thị tỷ lệ phần trăm tất cả học sinh lớp năm, lớp tám và trung đạt hoặc vượt Tiêu chuẩn của Tiểu bang.

Kết quả kiểm tra môn Khoa học bao gồm CAST và CAA môn Khoa học. “Tỷ lệ đạt hoặc vượt chuẩn” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đạt hoặc vượt chuẩn trong CAST cộng với tổng số học sinh đạt chuẩn (tức là đạt Cấp độ 3 - Thay thế) trong CAA cho môn Khoa học chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai bài đánh giá môn khoa học.

Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

Số lượng học sinh được khảo thí bao gồm tất cả học sinh tham gia khảo thí bất kể có nhận được điểm hay không; tuy nhiên, số lượng học sinh được khảo thí không phải là con số được sử dụng để tính phần trăm mức thành tích. Mức thành tích chỉ được tính cho những học sinh nhận được điểm.

Môn học	Trường học 2022-23	Trường học 2023-24	Khu học chánh 2022-23	Khu học chánh 2023-24	Tiểu bang 2022-23	Tiểu bang 2023-24
Khoa Học (lớp 5, 8 và trung học)	23.78	20.25	28.38	28.30	30.29	30.73

Kết quả khảo thí CAASPP năm 2023-24 môn Khoa học theo nhóm học sinh

Bảng này hiển thị kết quả bài kiểm tra CAASPP môn Khoa học theo nhóm học sinh lớp năm, lớp tám và trung học. Dấu gạch ngang kép (--) xuất hiện trong bảng khi số lượng học sinh từ mười trở xuống, có thể là do số lượng học sinh trong danh mục này quá ít để đảm bảo độ chính xác về mặt thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Nhóm học sinh	Tổng TUYỂN SINH	Số được khảo thí	Phần trăm được khảo thí	Phần trăm không được khảo thí	Phần trăm đạt hoặc vượt chuẩn
Tất cả học sinh	760	746	98.16	1.84	19.84
Nữ	358	355	99.16	0.84	19.72
Nam	401	390	97.26	2.74	20.00
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	--	--	--	--	--
Người gốc Á	65	65	100.00	0.00	56.92
Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi	--	--	--	--	--
Người gốc Philippines	18	17	94.44	5.56	29.41
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	625	613	98.08	1.92	15.17
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người dân đảo Thái Bình Dương	--	--	--	--	--
Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên	--	--	--	--	--
Người Da Trắng	33	33	100.00	0.00	36.36
Người Học Tiếng Anh	175	170	97.14	2.86	0.59
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng	--	--	--	--	--
Học sinh vô gia cư	20	20	100.00	0.00	0.00
Quân đội	40	39	97.50	2.50	12.82
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	568	555	97.71	2.29	17.66
Học sinh nhận được dịch vụ giáo dục nhập cư	0	0	0	0	0
Học sinh khuyết tật	126	119	94.44	5.56	5.04

Chương trình Giáo Dục Nghề Nghiệp và Kỹ Thuật 2023-24

Loara High School has twelve career pathways that represent several industries, which suit the needs, interests, and demands of its diverse student body. During the 2023-2024 school year, courses were offered in the following career industries: Arts, Media & Entertainment; Education, Child Development, and Family Services; Business and Finance; Health Science and Medical Technology; Information and Communication Technologies; Public Services; Drones; and Transportation.

Our CTE pathway courses are designed using the CTE Model Curriculum Standards, ensuring that students are developing the key skills needed to succeed in both school and the workplace. All of our teachers are trained to provide the best possible instruction for all students, including those in CTE pathways, with a focus on universal design for learning, ensuring that all students can access the curriculum. Our district measures the success of our CTE programs by evaluating the graduation rate, A-G completion rate, post-secondary enrollment, and when possible the career placement of students. This data guides which CTE pathways are offered, as well as the alignment between curriculum and the needs of each industry sector. CTE teachers attend regional advisory boards for each industry sector to stay up to date on the latest trends, skills desired by employers, employment outlook, and post-secondary programs related to the industry sector. These advisory boards are provided by Vital Link, a local non-profit organization that connects businesses with school districts, ensuring that the

Chương trình Giáo Dục Nghề Nghiệp và Kỹ Thuật 2023-24

knowledge gained at the advisory boards represents the surrounding region.

Tham gia Giáo Dục Nghề Nghiệp và Kỹ Thuật (CTE) năm 2023-24

Thước đo	Tham gia chương trình CTE
Số lượng học sinh tham gia CTE	745
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình CTE và nhận bằng tốt nghiệp trung học	37
Tỷ lệ các khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc liên kết giữa trường học và các cơ sở giáo dục sau trung học	100

Đăng ký/Hoàn thành khóa học

Bảng này hiển thị các yêu cầu tuyển sinh/hoàn thành khóa học của Đại Học California (UC) và/hoặc Đại Học Tiểu Bang California (CSU).

Thước đo Khóa học UC/CSU	Phần trăm
Học sinh năm 2023-24 đã đăng ký các khóa học bắt buộc để được nhận vào UC/CSU	100
Học sinh tốt nghiệp năm 2022-23 đã hoàn thành tất cả các khóa học bắt buộc để được nhận vào UC/CSU	53

B. Kết quả học tập của học sinh Ưu tiên của Tiểu bang: Kết quả khác của học sinh

SARC cung cấp các thông tin sau đây có liên quan đến ưu tiên của Tiểu bang: Các kết quả khác của học sinh (Ưu tiên 8): Kết quả học tập của học sinh trong môn giáo dục thể chất.

Kết Quả Bài Kiểm Tra Thể Lực California 2023-24

Bảng này hiển thị tỷ lệ phần trăm tất cả học sinh lớp năm, lớp tám và trung đạt hoặc vượt Tiêu chuẩn của Tiểu bang. Việc tổ chức khảo thí PFT chỉ yêu cầu kết quả tham gia của năm lĩnh vực thể lực này. Phần trăm không được tính toán và dấu gạch ngang kép (--) xuất hiện trong bảng khi số lượng học sinh được khảo thí từ mười trở xuống, có thể là do số lượng học sinh trong danh mục này quá ít để đảm bảo độ chính xác về mặt thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Khối lớp	Thành phần 1: Khả năng hiếu khí	Thành phần 2: Sức bền và Sức mạnh cơ bụng	Thành phần 3: Duỗi thân, Sức mạnh và Độ dẻo dai	Thành phần 4: Sức mạnh và Sức bền của thân trên	Thành phần 5: Độ linh hoạt
Lớp 9	92	93	93	93	93

C. Mức độ gắn kết

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự tham gia của phụ huynh

SARC cung cấp các thông tin sau đây có liên quan đến ưu tiên của Tiểu bang: Sự tham gia của phụ huynh (Ưu tiên 3) Những nỗ lực của khu học chánh nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp của phụ huynh trong việc đưa ra quyết định liên quan đến khu học chánh và tại mỗi cơ sở trường học.

Cơ hội tham gia của phụ huynh năm 2024-25

Our Family and Community Engagement Specialist [FACES] and Community Schools focus team's goal is to increase parent involvement and communication. An approach to do this is bringing awareness to our Community Schools journey at Loara High School. The focus group will help effectively inform families and staff members of what a community school is, they will assist with the needs assessment process, and they will support the community and site mapping process.

- We hold monthly Community School Steering Committee meetings where parents play a key role in decision-making.
- We send families our Monthly Community Schools Newsletter in our weekly newsletter, here we remind them of what a community school is and what our journey at Loara has been like so far.

Cơ hội tham gia của phụ huynh năm 2024-25

- -We also remind families each week in our weekly newsletter that Loara is one of 15 community schools in AUHSD using a Google Site.
- -Last year we held Community Voice Circles with different groups on campus including parents & families. We haven't done those this year, but we plan on implementing them again.

Loara continues to work on tailoring its support services and resources to families by becoming better informed about the community's needs. A needs and asset assessment was shared with families, students, and staff to help the FACES and Community Schools Coordinator better engage and serve Loara's community. Additional parent workshops, community resources, and support services will be implemented based on the responses to these surveys. Services, workshops, and events will be shared in multiple languages and at flexible hours to help better serve our families. We will continue to share with families our weekly newsletter in multiple languages. This is translated into the families' home language with the help of Aeries and Parent Square. Different platforms and methods will also be used to communicate resources and events with families (social media, calls, text messages, and flyers). FACES, the Community Schools Coordinator, and our community liaison are bilingual and will help create systems where two-way communication with families can be created.

To increase parent participation in different events, trainings, and activities, all parents will receive a minimum of one Aeries Communication via email, voice call, or text message a week. These opportunities give parents tools to advocate for their students. School participation will be encouraged by promoting events by creating and distributing flyers, making personal phone calls, sending Aeries communication messages, and advertising at other events. Our Focus team is also developing a Parent Needs Survey. This survey will be proctored after each training, meeting, or activity. The purpose of the survey is to give parents an opportunity to give us feedback regarding programs or events they have participated in and to find out the best social media platforms to connect. Based on parent feedback we will continue to add classes, trainings, and meetings. We will also increase participation by offering day and evening activities at Loara HS, Ball JHS, and the district. We will continue to proctor the LCAP survey.

There is also a need for greater parental involvement in decision-making. This involvement could be increased by inviting parents to participate in Focus Groups, ELAC, DELAC, LCAP, PTSA, and SSC. We want all parents to feel that their feedback is valued and that they have been trained on how to participate in the school's decision-making process. We need to increase participation to expand parent's understanding of the importance of advocating for all students. We also need parents to help us develop and establish the school's vision, mission, and plans.

C. Mức độ gắn kết

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự tham gia của học sinh

SARC cung cấp các thông tin sau đây có liên quan đến ưu tiên của Tiểu bang: Sự tham gia của học sinh (Ưu tiên 5)

- Tỷ lệ bỏ học bậc Trung học;
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học; và
- Nghỉ học triển miên

Tỷ lệ bỏ học và Tỷ lệ tốt nghiệp (Tỷ lệ nhóm bốn năm)

Chỉ số	Trường học 2021-22	Trường học 2022-23	Trường học 2023-24	Khu học chánh 2021-22	Khu học chánh 2022-23	Khu học chánh 2023-24	Tiểu bang 2021-22	Tiểu bang 2022-23	Tiểu bang 2023-24
Tỷ lệ bỏ học	8.6	2.9	1.7	3.6	4.1	4.1	7.8	8.2	8.9
Tỷ lệ tốt nghiệp	88.1	92.1	94.1	92.4	91.0	93.2	87.0	86.2	86.4

Tỷ lệ tốt nghiệp năm 2023-24 theo nhóm học sinh (Tỷ lệ nhóm bốn năm)

Bảng này hiển thị tỷ lệ tốt nghiệp năm 2023-24 theo nhóm học sinh. Để biết thông tin về Tỷ lệ tốt nghiệp theo nhóm điều chỉnh bốn năm (ACGR), vui lòng truy cập trang web Tỷ lệ tốt nghiệp theo nhóm điều chỉnh của CDE tại địa chỉ www.cde.ca.gov/ds/ad/acgrinfo.asp.

Nhóm học sinh	Số lượng học sinh trong nhóm	Số lượng tốt nghiệp trong nhóm	Nhóm Tỷ lệ tốt nghiệp
Tất cả học sinh	357	336	94.1

Nữ	162	156	96.3
Nam	195	180	92.3
Phi nhị giới	0.0	0.0	0.0
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	--	--	--
Người gốc Á	34	34	100.0
Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi	--	--	--
Người gốc Philippines	--	--	--
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	284	268	94.4
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người dân đảo Thái Bình Dương	--	--	--
Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên	--	--	--
Người Da Trắng	17	15	88.2
Người Học Tiếng Anh	91	79	86.8
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng	--	--	--
Học sinh vô gia cư	32	29	90.6
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	345	328	95.1
Học sinh nhận được dịch vụ giáo dục nhập cư	--	--	--
Học sinh khuyết tật	61	46	75.4

Lưu ý: Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số 0 trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

Vắng mặt thường xuyên năm 2023-24 theo nhóm học sinh

Nhóm học sinh	Ghi danh tích lũy	Tuyển sinh đủ điều kiện vắng mặt thường xuyên	Số lượng vắng mặt thường xuyên	Tỷ lệ vắng mặt thường xuyên
Tất cả học sinh	1679	1645	493	30.0
Nữ	808	790	254	32.2
Nam	870	854	239	28.0
Phi nhị giới	--	--	--	--
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	--	--	--	--
Người gốc Á	135	135	12	8.9
Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi	20	18	3	16.7
Người gốc Philippines	42	41	3	7.3
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	1374	1347	434	32.2
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người dân đảo Thái Bình Dương	--	--	--	--
Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên	21	21	9	42.9
Người Da Trắng	68	65	22	33.8
Người Học Tiếng Anh	529	517	173	33.5
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng	--	--	--	--
Học sinh vô gia cư	49	45	19	42.2
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	1555	1525	455	29.8
Học sinh nhận được dịch vụ giáo dục nhập cư	--	--	--	--
Học sinh khuyết tật	285	275	124	45.1

Lưu ý: Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

C. Mức độ gắn kết

Ưu tiên của Tiểu bang: Môi Trường Học Đường

SARC cung cấp các thông tin sau đây có liên quan đến ưu tiên của Tiểu bang: Môi trường học đường (Ưu tiên 6)

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ học tập;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các thước đo địa phương khác về cảm giác an toàn

Tỷ lệ đình chỉ và đuổi học

Bảng này hiển thị dữ liệu đình chỉ và đuổi học.

Đánh giá	Trường học 2021-22	Trường học 2022-23	Trường học 2023-24	Khu học chánh 2021-22	Khu học chánh 2022-23	Khu học chánh 2023-24	Tiểu bang 2021-22	Tiểu bang 2022-23	Tiểu bang 2023-24
Đình chỉ	3.27	4.8	4.05	2.75	3.78	4.06	3.17	3.6	3.28
Đuổi học	0	0	0	0	0	0	0.07	0.08	0.07

Tỷ lệ đình chỉ và đuổi học theo nhóm học sinh năm 2023-24

Nhóm học sinh	Tỷ lệ đình chỉ	Tỷ lệ đuổi học
Tất cả học sinh	4.05	0.00
Nữ	2.85	0.00
Nam	5.17	0.00
Phi nhị giới	0.00	0.00
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0.00	0.00
Người gốc Á	3.70	0.00
Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi	15.00	0.00
Người gốc Philippines	2.38	0.00
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	3.86	0.00
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người dân đảo Thái Bình Dương	0.00	0.00
Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên	4.76	0.00
Người Da Trắng	7.35	0.00
Người Học Tiếng Anh	6.43	0.00
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng	0.00	0.00
Học sinh vô gia cư	2.04	0.00
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	4.12	0.00
Học sinh nhận được dịch vụ giáo dục nhập cư	0.00	0.00
Học sinh khuyết tật	4.91	0.00

Lưu ý: Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số 0 trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

Kế Hoạch An Toàn Trường Học 2024-25

School Safety Plans are reviewed, discussed, and updated on an annual basis. Input is gathered from staff, students, and community resource groups along with the School Site Council in order to determine any needed changes. The Loara High School Safety Plan is

Kế Hoạch An Toàn Trường Học 2024-25

implemented by staff members. No less than four safety/evacuation drills are conducted throughout the school year. Students, teachers, and other faculty members are required to participate in these drills.

STAFF RESPONSIBILITIES

- Ensure protection and preservation of health and safety of students, other employees, and school property (as per Government Code Division 4, Chapter 8; Sections 3100 and 3101).
- Remain calm and follow the instructions from administration and/or fire or police departments.
- Know emergency procedures for each kind of disaster situation.
- Print class rosters as your class roster updates or a minimum of once each quarter to take attendance.
- Carry the current class roster when taking students from your classroom (may use an electronic copy).
- Have your emergency clipboard located on the tray of your whiteboard in a visible location.
- Be aware of your responsibilities if a disaster occurs during your conference period and report to your assembly area.
- Bring any first aid supplies to your assembly area.
- Assure students remain calm and wait for instructions.
- Assure students know emergency procedures for each kind of disaster situation as well as familiarize them with the location of emergency information located in their student planner. Know and practice the duck, cover, and hold procedure. Know and practice your evacuation routes.
- Do not use cell phones or radios except for true emergencies. Keep chatter to a minimum.
- Evacuate or lock down your room as instructed by Police, Fire, or an administrator. In a lockdown, do not leave your room. Turn off lights, lay students flat on the floor, and ignore bells. Teachers should be the closest people in the room to the door. Leave your room unlocked if you evacuate.
- If you are on the athletic fields during a shooting incident, proceed to the fire station/library on Euclid Ave.
- Do not make statements to the press.

The SCHOOL SAFETY PLAN WAS APPROVED by faculty, parents, and students at the SCHOOL SITE COUNCIL MEETING in November of 2024.

Quy mô lớp học trung bình cho bậc sơ trung và Phân bố quy mô lớp học năm 2021-22

Bảng này hiển thị quy mô lớp học trung bình và phân bố quy mô lớp học năm 2020-21. Các cột có tiêu đề “Số lớp” cho biết có bao nhiêu lớp học theo từng loại quy mô (phạm vi tổng số học sinh trên mỗi phòng học). Ở bậc sơ trung, thông tin này được báo cáo theo môn học thay vì theo cấp lớp.

Môn học	Quy mô lớp học trung bình	Số lượng lớp học với 1-22 học sinh	Số lượng lớp học với 23-32 học sinh	Số lượng lớp học với 33 học sinh
Ngữ Văn Anh	26	19	24	25
Toán	26	19	25	21
Khoa Học	25	16	20	19
Khoa Học Xã Hội	27	13	8	30

Quy mô lớp học trung bình cho bậc sơ trung và Phân bổ quy mô lớp học năm 2022-23

Bảng này hiển thị quy mô lớp học trung bình và phân bổ quy mô lớp học năm 2021-22. Các cột có tiêu đề “Số lớp” cho biết có bao nhiêu lớp học theo từng loại quy mô (phạm vi tổng số học sinh trên mỗi phòng học). Ở bậc sơ trung, thông tin này được báo cáo theo môn học thay vì theo cấp lớp.

Môn học	Quy mô lớp học trung bình	Số lượng lớp học với 1-22 học sinh	Số lượng lớp học với 23-32 học sinh	Số lượng lớp học với 33 học sinh
Ngữ Văn Anh	24	26	23	21
Toán	24	20	30	17
Khoa Học	24	17	19	16
Khoa Học Xã Hội	27	10	19	16

Quy mô lớp học trung bình cho bậc sơ trung và Phân bổ quy mô lớp học năm 2023-24

Bảng này hiển thị quy mô lớp học trung bình và phân bổ quy mô lớp học năm 2022-23. Các cột có tiêu đề “Số lớp” cho biết có bao nhiêu lớp học theo từng loại quy mô (phạm vi tổng số học sinh trên mỗi phòng học). Ở bậc sơ trung, thông tin này được báo cáo theo môn học thay vì theo cấp lớp.

Môn học	Quy mô lớp học trung bình	Số lượng lớp học với 1-22 học sinh	Số lượng lớp học với 23-32 học sinh	Số lượng lớp học với 33 học sinh
Ngữ Văn Anh	23	25	23	22
Toán	24	21	16	25
Khoa Học	26	14	7	25
Khoa Học Xã Hội	24	16	11	20

Tỷ lệ Học sinh so với Cố vấn học tập năm 2023-24

Bảng này hiển thị tỷ lệ học sinh so với Cố vấn học tập. Một Tương đương toàn thời gian (FTE) tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể đại diện cho hai nhân viên, mỗi người làm việc 50 phần trăm thời gian toàn thời gian.

Chức danh	Tỷ lệ
Học sinh so với Cố vấn học tập	313:1

Nhân viên Dịch Vụ Hỗ Trợ Học Sinh năm 2023-24

Bảng này hiển thị số lượng nhân viên hỗ trợ FTE được phân công cho trường này. Một Tương đương toàn thời gian (FTE) tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể đại diện cho hai nhân viên, mỗi người làm việc 50 phần trăm thời gian toàn thời gian. Danh mục "Khác" dành cho tất cả các vị trí nhân viên dịch vụ hỗ trợ học sinh khác không được liệt kê.

Chức danh	Số lượng FTE được phân công cho trường
Cố vấn (Phát triển học thuật, xã hội/hành vi hoặc nghề nghiệp)	5
Giáo viên truyền thông thư viện (Thủ thư)	1
Nhân viên dịch vụ truyền thông thư viện (Hỗ trợ)	
Chuyên gia tâm lý	1
Nhân viên xã hội	1
Y tá	1
Chuyên gia về phát âm/ngôn ngữ/thính giác	2
Chuyên gia nguồn lực (không giảng dạy)	
Khác	14

Chi tiêu cho mỗi học sinh và lương giáo viên tại trường trong năm tài chính 2022-23

Bảng này hiển thị chi phí cho mỗi học sinh và mức lương giáo viên trung bình của trường này trong năm 2022-23. Các ô có giá trị Không áp dụng không yêu cầu dữ liệu.

Cấp độ	Tổng Chi tiêu Mỗi học sinh	Chi tiêu Mỗi học sinh (Hạn chế)	Chi tiêu Mỗi học sinh (Không hạn chế)	Quy mô Giáo Viên Lương
Trường	\$14,751	\$4,190	\$10,561	\$108,803
Khu học chánh	Không áp dụng	Không áp dụng	10,142	\$110,806
Phần trăm chênh lệch - Điểm trường và Khu học chánh	Không áp dụng	Không áp dụng	4.0	-1.8
Tiểu bang	Không áp dụng	Không áp dụng	\$10,771	\$105,265
Phần trăm chênh lệch - Điểm trường và Tiểu bang	Không áp dụng	Không áp dụng	-2.0	3.3

Các loại dịch vụ được cấp kinh phí trong năm tài chính 2023-24

Loara High School receives supplemental funding through Title I, Title IV, Local Control Funding Formula (LCFF), and Perkins.

Title I:

Loara High School has adopted a Title I school-wide program, designed as a comprehensive reform strategy to upgrade the entire educational program. Our primary goal is to ensure that all students, particularly those who are low achieving, demonstrate proficiency on both state and federal academic achievement measurements. Strategic interventions and support strategies are provided both during and outside the school day to achieve this goal.

Title IV:

Title IV, Part A of the Every Student Succeeds Act of 2015 is intended to improve students' academic achievement by increasing the capacity of States, local educational agencies (LEAs), schools, and local communities to provide all students with access to a well-rounded education, improve school conditions for student learning, and the health and safety of all students. Loara Title IV funds are dedicated to physical education and safe and healthy student activities, like PBIS, social-emotional learning programs, and gang prevention and intervention.

LCFF:

This funding supports additional services for English Learners and/or students who are Limited English Proficient (LEP), foster-youth, and

Các loại dịch vụ được cấp kinh phí trong năm tài chính 2023-24

low-income students. These programs and activities assist English Learners with the achievement of proficiency in the English language as rapidly as possible, and also support and enhance academic achievement outcomes through appropriate intervention programs.

Perkins:

Funds from the Carl Perkins Grant are used to develop more fully the academic, vocational, and technical skills of secondary and post-secondary students who elect to enroll in Career Technical Education (CTE) programs and to improve the use of technology in order to improve the academic achievement and digital literacy of all students. These programs promote the development of services and activities that integrate academic, vocational, and technical instruction, and that link secondary and postsecondary CTE programs, especially for students seeking “non-traditional” training related to the broad understanding of the world of work.

The following programs and supplemental services are offered at Loara High School

- Family and Community Engagement Specialist – TITLE I
- APEX Credit Recovery – TITLE I/LCFF
- AVID support for grades 9 - 12 LCFF
- Instructional Aide – Bilingual - - TITLE I
- Credit Recovery and afterschool tutoring - - TITLE I/LCFF
- CTE Educational Pathways – PERKINS
- AERIES Communication – District Level – TITLE I/LCFF
- ARTS, MUSIC and P.E. Programs - - TITLE IV/LCFF

Lương giáo viên và ban giám hiệu trong năm tài chính 2022-23

Bảng này hiển thị mức lương của Giáo viên và Ban giám hiệu trong năm 2022-23. Để biết thông tin chi tiết về mức lương, vui lòng tham khảo trang web Lương và Phúc lợi Chứng nhận CDE tại địa chỉ <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Danh mục	Khu học chánh Số tiền	Trung bình của tiểu bang cho các Khu học chánh trong cùng một Danh mục
Lương giáo viên mới	\$61,034	\$62,635
Lương giáo viên có thâm niên trung bình	\$104,665	\$101,698
Mức lương giáo viên cao nhất	\$133,937	\$128,982
Mức lương hiệu trưởng trung bình (Tiểu học)	\$0	
Mức lương hiệu trưởng trung bình (Sơ trung)	\$149,493	\$162,013
Mức lương hiệu trưởng trung bình (Trung học)	\$161,969	\$182,697
Lương giám đốc	\$328,935	\$298,748
Phần trăm ngân sách dành cho Lương giáo viên	31.58	30.11
Phần trăm ngân sách dành cho lương của Ban giám hiệu	3.97	4.78

Các khóa học Lớp nâng cao (AP) năm 2023-24

Bảng này hiển thị phần trăm học sinh tham gia các khóa học AP tại trường này.

Tỷ lệ học sinh tham gia các khóa học AP	30
--	----

Bảng này hiển thị số lượng khóa học AP được cung cấp tại trường này, nơi có ít nhất một học sinh đăng ký theo học.

Môn học	Số lượng khóa học AP được cung cấp
Khoa học máy tính	1
Tiếng Anh	2
Mỹ thuật và Nghệ thuật biểu diễn	0
Ngoại ngữ	1
Toán	1
Khoa Học	4
Khoa Học Xã Hội	7
Tổng số khóa học AP được cung cấp Có ít nhất một học sinh đăng ký khóa học.	16

Phát triển Chuyên môn

Teachers participate in a variety of district in-services as well as professional learning workshops and conferences to enhance their content knowledge and instructional skills. This is in addition to four professional development days and weekly late-start meetings, which are scheduled each year for professional learning activities. New teachers are also required to participate in a teacher induction program. The district and school continue to train teachers in strategies to deliver a differentiated curriculum with depth and complexity. Teachers learn to utilize students' assessment results and performance task assessments in order to target instruction to better meet the individual needs of students. Classified staff members have many opportunities to participate in training designed to enhance their effectiveness with students. All District staff members are supported in their efforts to deliver highly effective lessons. Teachers and administrators are given many opportunities to examine current instructional programs and strategies and realign with state curriculum performance and content standards. Evidence-based instructional strategies are reviewed and implemented.

In addition to what the district provides, Loara High School has professional development opportunities on Thursday late start days. The time is utilized by departments, specialized programs, and cross-curricular articulation.

Bảng này hiển thị số ngày học dành riêng cho phát triển nhân viên và cải tiến liên tục.

Môn học	2022-23	2023-24	2024-25
Số ngày học dành cho Phát triển nhân viên và Cải tiến liên tục	10	4	4